

**TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TỈNH HÀ NAM**

Số: /CTHNA-TTHT  
V/v giải đáp thuế suất GTGT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nam, ngày tháng năm

Kính gửi: Trung tâm Quản lý, khai thác hạ tầng và tư vấn hỗ trợ Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

Mã số thuế: 0700858562.

Địa chỉ: Nhà điều hành Khu công nghiệp Đồng Văn I, Phường Bạch Phụng, Thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Trả lời Văn bản số 24/TTQL ngày 06/12/2023 của Trung tâm Quản lý, khai thác hạ tầng và tư vấn hỗ trợ Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam, mã số thuế 0700858562 (gọi tắt là Trung tâm) về việc giải đáp thuế suất GTGT. Cục Thuế tỉnh Hà Nam có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành luật thuế giá trị gia tăng và nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật thuế giá trị gia tăng:

- Tại Điều 4 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC) quy định đối tượng không chịu thuế GTGT;

- Tại Điều 9 quy định thuế suất 0%:

“Điều 9. Thuế suất 0%

1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

...

b) Dịch vụ xuất khẩu bao gồm dịch vụ cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan.

...

2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

...

b) Đối với dịch vụ xuất khẩu:

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;

- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

Riêng đối với dịch vụ sửa chữa tàu bay, tàu biển cung cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, để được áp dụng thuế suất 0%, ngoài các điều kiện về hợp đồng và chứng từ thanh toán nêu trên, tàu bay, tàu biển đưa vào Việt Nam phải làm thủ tục nhập khẩu, khi sửa chữa xong thì phải làm thủ tục xuất khẩu.

...

- Tại khoản 3 Điều 9 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính) quy định các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0%.

*“3. Các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% gồm:*

*- Tái bảo hiểm ra nước ngoài; chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài; chuyển nhượng vốn, cấp tín dụng, đầu tư chứng khoán ra nước ngoài; dịch vụ tài chính phái sinh; dịch vụ bưu chính, viễn thông chiều đi ra nước ngoài (bao gồm cả dịch vụ bưu chính viễn thông cung cấp cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; cung cấp thẻ cào điện thoại di động đã có mã số, mệnh giá đưa ra nước ngoài hoặc đưa vào khu phi thuế quan); sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản hướng dẫn tại khoản 23 Điều 4 Thông tư này; thuốc lá, rượu, bia nhập khẩu sau đó xuất khẩu; hàng hoá, dịch vụ cung cấp cho cá nhân không đăng ký kinh doanh trong khu phi thuế quan, trừ các trường hợp khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.*

*Thuốc lá, rượu, bia nhập khẩu sau đó xuất khẩu thì khi xuất khẩu không phải tính thuế GTGT đầu ra nhưng không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.*

*- Xăng, dầu bán cho xe ô tô của cơ sở kinh doanh trong khu phi thuế quan mua tại nội địa;*

*- Xe ô tô bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan;*

*- Các dịch vụ do cơ sở kinh doanh cung cấp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan bao gồm: cho thuê nhà, hội trường, văn phòng, khách sạn, kho bãi; dịch vụ vận chuyển đưa đón người lao động; dịch vụ ăn uống (trừ dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp, dịch vụ ăn uống trong khu phi thuế quan);*

*- Các dịch vụ sau cung ứng tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài không được áp dụng thuế suất 0% gồm:*

*+ Thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật, văn hóa, giải trí, hội nghị, khách sạn, đào tạo, quảng cáo, du lịch lữ hành;*

*+ Dịch vụ thanh toán qua mạng;*

*+ Dịch vụ cung cấp gắn với việc bán, phân phối, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa tại Việt Nam.”*

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục Thuế tỉnh Hà Nam trả lời theo nguyên tắc như sau:

Trường hợp Trung tâm thực hiện cung cấp các dịch vụ chịu thuế GTGT cho các doanh nghiệp chế xuất thì các dịch vụ đó được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC và không thuộc các trường hợp không được áp dụng mức thuế suất 0% quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC).

Các dịch vụ chịu thuế GTGT Trung tâm cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất không đáp ứng các điều kiện nêu trên thì phải kê khai tính nộp thuế theo mức thuế suất tương ứng của từng loại dịch vụ theo quy định.

Đề nghị Trung tâm căn cứ các quy định nêu trên và tình hình thực tế để thực hiện theo đúng quy định. Trường hợp còn vướng mắc, Trung tâm liên hệ Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế (0226.3851.553); Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 2 (☎0226.3847.846).

Cục Thuế tỉnh Hà Nam trả lời đề Trung tâm được biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- PCT. Nguyễn Quang Hệ;
- Phòng TTKT2;
- Phòng NVDTPC
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Quang Hệ**